TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2021.
"V/v Ly hôn giữa anh V và chị L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được

Ông Lê Văn Đáng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26/02/2021 về việc *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐST-HN, ngày 22/4/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 24/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Nhân V, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp TC, xã KH, huyện CN, tỉnh TV. Có mặt

Bị đơn: Chị Dương Thị ÁL, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp TC, xã KH, huyện CN, tỉnh TV. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Nhân V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị ÁL qua thời gian quen biết và tìm hiểu đến năm 1990 xác lập quan hệ hôn nhân năm 1997 đăng ký kết hôn tại UBND quận N, t p HCM, thời gian chung sống anh và chị ÁL có 02 con chung tên Trương Thị HT, sinh ngày 06/4/1991 và Trương Nhân HT, sinh ngày 15/10/1993 đã thành niên, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng và ly thân năm 2014

đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị ÁL.

Về con chung tên: Trương Thị HT, sinh ngày 06/4/1991 và Trương Nhân HT, sinh ngày 15/10/1993 đã thành niên anh V không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Anh V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Dương Thị ÁL vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đều tống đạt và niên yết đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh V, xử cho anh V được ly hôn với chị ÁL, về con chung Trương Thị HT, sinh ngày 06/4/1991 và Trương Nhân HT, sinh ngày 15/10/1993 đã thành niên anh V không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả anh V không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, án phí anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Dương Thị ÁL có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của anh Trương Nhân V khởi kiện xin ly hôn với chị Dương Thị ÁL nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Nhân V và chị Dương Thị ÁL xác lập quan hệ hôn nhân năm 1990 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn

cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh V và chị ÁL là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa anh V và chị ÁL tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất, nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh anh V và chị ÁL đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, từ khi ly thân nhưng anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống gia đình làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nức. Tòa án đã hòa giải hai lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị ÁL không đến và tại phiên tòa hôm nay chị ÁL vắng mặt lần thứ hai, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V xin được ly hôn với chị ÁL là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của anh V, xử cho anh V và chị ÁL được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Anh V và chị ÁL có 02 con chung tên Trương Thị HT, sinh ngày 06/4/1991 và Trương Nhân HT, sinh ngày 15/10/1993 các con anh chị đã thành niên anh V không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh V không khởi kiện, không tranh chấp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Anh V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh V phải nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Nhân V.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trương Nhân V và chị Dương Thị ÁL được ly hôn với nhau.

Về nuôi con tên: Trương Thị HT, sinh ngày 06/4/1991 và Trương Nhân HT, sinh ngày 15/10/1993 các con đã thành niên anh V không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh V không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Anh V không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trương Nhân V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0004334 ngày 26/02/2021 do anh V nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, anh Trương Nhân V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND Quận N, Tp HCM;
- Lưu HSVA.